

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trả lời câu hỏi của GV. + <i>Vì sao chúng ta phải tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước?</i> - GV nhận xét, đánh giá. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GTB: <i>Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.</i> <p>HD 1: Xác định các biện pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm lên trình bày trước lớp về kết quả điều tra thực trạng và các biện pháp tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước. - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét bổ sung ý kiến và bình chọn biện pháp hay nhất. - GV nhận xét, tuyên dương hoạt động của các nhóm. <p>HD 2: Thảo luận nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm. - Phát phiếu học tập cho các nhóm yêu cầu các nhóm thảo luận để nêu về cách đánh giá các ý kiến ghi trong phiếu và giải thích. - GV nêu ra các ý kiến trong phiếu. - Mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp. <p>GV KL:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ý kiến a, b là sai vì nguồn nước chỉ có hạn. Các ý kiến c, d, đ, e là đúng. <p>HD 3: - Chơi " Ai nhanh, ai đúng".</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm và phổ biến cách chơi: các nhóm ghi ra giấy những việc làm để tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước trong thời gian 3 phút. - Nhóm nào ghi được nhiều nhất, đúng nhất, nhanh nhất thì nhóm đó thắng cuộc. - Mời đại diện từng nhóm trình bày kết quả làm việc. - GV nhận xét đánh giá về kết quả công việc của các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS nêu trước lớp. + <i>Nước rất quan trọng đối với cuộc sống....</i> <i>Nếu chúng ta không tiết kiệm sẽ thiếu nước và không bảo vệ sẽ làm cho nguồn nước bị ô nhiễm...</i> - HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài. - Đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả trước lớp về kết quả điều tra thực trạng và những biện pháp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. - Các nhóm khác nhận xét bổ sung và bình chọn nhóm có cách xử lý hay nhất. - HS lắng nghe. - Các nhóm thảo luận để hoàn thành bài tập trong phiếu. - Đại diện từng nhóm trình bày ý kiến trước lớp. - Các nhóm khác nhận xét bổ sung. - Các nhóm thảo luận và ghi ra giấy những việc làm để tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. - Đại diện từng nhóm trình bày kết quả làm việc. - Lớp bình chọn nhóm thắng cuộc.
---	--

<p>GV KL chung: Nước là tài nguyên quý. Nguồn nước sử dụng trong cuộc sống chỉ có hạn. Do đó, chúng ta cần phải sử dụng hợp lý, tiết kiệm và bảo vệ để nguồn nước không bị ô nhiễm.</p> <p>* Vì sao phải tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước.</p> <p>- Yêu cầu HS nhắc lại kết luận trên.</p> <p>4. Cũng cố:</p> <p>- GV nhận xét đánh giá tiết học.</p> <p>5. Dặn dò:</p> <p>- Dặn HS về nhà xem lại bài và áp dụng bài học vào cuộc sống hàng ngày.</p>	<p>* Trả lời cá nhân 4 HS nhắc lại kết luận..</p> <p>- HS lắng nghe tiếp thu.</p> <p>- HS lắng nghe thực hiện.</p>
--	--

Buổi chiều:

Tiết 1+2: Tin học (GV chuyên)

Tiết 1: Chính tả: (Nghe - viết)

BUỔI HỌC THỂ DỤC

I. Mục tiêu:

- Nghe - viết chính xác, trình bày đúng đoạn 4 của truyện.
- Viết đúng các tên riêng người nước ngoài trong truyện: *Đê-rôt-xi, Cô-rét-ti, Xtác-đi, Ga-rô-nê, Nen-li.* (BT2)
- Làm đúng BT3 điền các tiếng có âm đầu **s / x, in / inh**.
- GD HS biết rèn chữ, giữ vở.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng lớp viết sẵn BT2.

III. Hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định: - Hát.</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Gọi 2 HS lên bảng, lớp viết vào bảng con các từ: <i>bóng rổ, nhảy cao, đấu võ, thể dục thể hình</i>.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p> <p>3. Bài mới: - GTB: - <i>Buổi học thể dục.</i></p> <p>HĐ 1:</p> <p>Hướng dẫn viết chính tả: - Chuẩn bị:</p> <p>- GV đọc bài mẫu.</p> <p>- Yêu cầu 2 HS đọc lại bài văn, cả lớp đọc thầm.</p>	<p>- HS hát.</p> <p>2 HS lên bảng. Lớp viết bảng con: <i>bóng rổ, nhảy cao, đấu võ, thể dục thể hình</i>.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại tên bài.</p> <p>- Cả lớp theo dõi SGK.</p> <p>2 HS đọc lại, lớp đọc thầm tìm hiểu nội dung bài.</p>

<ul style="list-style-type: none"> + Câu nói của thầy giáo đặt trong dấu gì? + Chữ đầu đoạn viết như thế nào? + Trong đoạn văn những chữ nào được viết hoa? + Tên riêng của người nước ngoài được viết như thế nào? - Yêu cầu đọc thầm lại bài chính tả và lấy bảng con viết các từ khó. - Đọc cho HS viết vào vở. - Đọc lại để HS dò bài, soát lỗi. - GV nhận xét đánh giá. <p>HD 2:</p> <p>- Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>Bài 2a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu cả lớp làm bài cá nhân. - Gọi 1 HS đọc cho 3 HS lên bảng viết tên các bạn HS trong truyện. - Gọi HS đọc lại kết quả. - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. <p>Bài 3a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu cả lớp làm bài cá nhân. - Gọi 3 HS lên bảng thi làm bài nhanh. - Yêu cầu theo dõi và nhận xét bài bạn. - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại các y/c khi viết chính tả. - GV nhận xét đánh giá tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về nhà học bài và xem bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> + Đặt sau dấu 2 chấm, trong dấu ngoặc kép. + Lùi vào 1 ô và viết hoa. + Những chữ đầu câu, đầu đoạn, tên riêng của người + Viết hoa chữ đầu tiên, đặt dấu gạch nối giữa các chữ. - HS đọc thầm bài chính tả, tập viết các tiếng khó: <i>Nen-li, cái xà, khuỷu tay, thở dốc, rạng rỡ, nhìn xuống...</i> - Cả lớp nghe và viết bài vào vở. - Nghe và tự sửa lỗi bằng bút chì. - HS lắng nghe. <p>Bài 2a:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 HS nêu yêu cầu của bài. - HS tự làm bài vào vở. 1 HS đọc: 3 HS lên bảng thi viết nhanh tên các bạn trong truyện: <i>Đê-rôt-xi; Cô-rét-ti; Xtác-đi; Ga-rô-nê và Nen-li.</i> - Cả lớp nhận xét, bình chọn bạn làm nhanh nhất. <p>Bài 3a:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - HS tự làm bài vào vở. 3 HS lên bảng thi đua làm bài. - Cả lớp nhận xét bổ sung: <i>nhảy xa; nhảy sào; sỏi vật.</i> - HS lắng nghe, chữa bài (nếu sai). 2 HS nhắc lại các y/c khi viết chính tả. - HS lắng nghe tiếp thu. - HS về nhà học bài và xem bài mới.
---	---

Tiết 2: **Toán**

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Biết tính diện tích hình chữ nhật.
- Rèn kỹ năng làm bài thành thạo.
- GD HS yêu thích môn học

II. Đồ dùng dạy - học;

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định: - Hát.</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Gọi 2 HS lên bảng làm BT: Tính diện tích HCN?</p> <p>a) ch. dài là 15cm, ch. rộng là 9cm. b) ch. dài là 12cm, ch. rộng là 6cm.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p> <p>3. Bài mới: GTB: - <i>Luyện tập.</i></p> <p>HĐ 1: - Luyện tập.</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu BT. + <i>Khi thực hiện tính diện tích, chu vi của hình chữ nhật thì số đo của c.dài và c.rộng như thế nào?</i></p> <p>- Y/c 1 HS lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt:</u></p> <p>Chiều dài : 4 dm Chiều rộng : 8 cm. Chu vi :cm? Diện tích :cm²?</p> <p>- Y/c đổi chéo vở và chữa bài. - GV nhận xét đánh giá.</p> <p>Bài 2:</p> <p>+ <i>Yêu cầu HS quan sát h.H.</i> + <i>h.H gồm những hình chữ nhật nào ghép lại với nhau?</i></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. + <i>Tính diện tích của từng HCN và diện tích của h.H?</i> + <i>Diện tích h.H như thế nào so với diện tích của 2 hình chữ nhật ABCD và DNMP ghép lại với nhau.</i></p> <p>- Gọi 2 HS lên bảng, cả lớp tự làm bài.</p> <p>- Y/c đổi chéo vở và chữa bài.</p>	<p>- HS hát.</p> <p>1 HS lên bảng làm BT:</p> <p>a) 135cm² b) 72cm²</p> <p>- HS khác nhận xét bạn. - HS nhắc lại tên bài.</p> <p>Bài 1:</p> <p>1 HS nêu yêu cầu bài tập. + <i>Số đo của c.dài và c.rộng phải cùng đơn vị đo.</i></p> <p>1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải:</u></p> <p>Đổi 4dm = 40 cm Diện tích của hình chữ nhật là: $40 \times 8 = 320 \text{ (cm}^2\text{)}$ Chu vi của hình chữ nhật là: $(40 + 8) \times 2 = 96 \text{ (cm)}$</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 320 cm²; 96 cm.</p> <p>- HS đổi chéo vở để chữa bài. - HS lắng nghe.</p> <p>Bài 2:</p> <p>+ <i>HS quan sát hình trong SGK.</i> + <i>h.H gồm 2 hình chữ nhật ABCD và DNMP ghép lại với nhau.</i></p> <p>1 HS nêu yêu cầu bài tập. + <i>Tính diện tích của từng hình chữ nhật và diện tích của h.H.</i> + <i>Diện tích của h.H bằng Tổng diện tích của 2 h.ABCD và DNMP.</i></p> <p>2 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.</p> <p>a) Diện tích của h. chữ nhật ABCD $8 \times 10 = 80 \text{ (cm}^2\text{)}.$ b) Diện tích h. chữ nhật DNMP: $20 \times 8 = 160 \text{ (cm}^2\text{)}$ c) Diện tích h.H là: $80 + 160 = 240 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p style="text-align: center;"><u>Đs:</u> a) 80 cm²; b) 160 cm²; c) 240 cm².</p> <p>- HS đổi chéo vở để chữa bài.</p>

<p>- GV nhận xét bài làm của HS.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>+ Muốn tính diện tích của hình chữ nhật chúng ta phải biết được gì?</p> <p>+ Đã biết số đo chiều dài chưa?</p> <p>- Y/c 1 HS lên bảng làm, lớp làm vở.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>Bài 3:</p> <p>1 HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>+ C.rộng hình chữ nhật là 5 cm, c.dài gấp đôi c.rộng.</p> <p>+ Bài toán y/c tìm diện tích HCN.</p> <p>+ Biết được số đo c.rộng và số đo c.dài.</p> <p>+ Chưa biết và phải tính.</p> <p>1 HS lên bảng giải, cả lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>giải:</u></p> <p style="text-align: center;">Chiều dài của hình chữ nhật là:</p> <p style="text-align: center;">$5 \times 2 = 10 \text{ (cm)}$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích của hình chữ nhật là:</p> <p style="text-align: center;">$10 \times 5 = 50 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 50 cm²</p> <p>- HS lắng nghe, chữa sai (nếu có).</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS về nhà học và xem lại các bài tập đã làm.</p>
--	--

Tiết 3: Âm nhạc (GV chuyên)

Tiết 4: Tự nhiên & xã hội:

THỰC HÀNH: ĐI THĂM THIÊN NHIÊN

I. Mục tiêu:

- Quan sát và chỉ được các bộ phận bên ngoài của các cây, con vật đã gặp khi đi thăm thiên nhiên.
- Biết phân loại được một số cây, con vật đã gặp.
- Hứng thú với cảnh quan thiên nhiên, chăm chỉ học tập
- GD HS bảo vệ thú rừng.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Các hình minh hoạ SGK tr. 108, 109.
- Mỗi HS 1 tờ giấy A₄, bút màu. Giấy khổ to, hồ dán.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định: - Hát.</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Gọi 2 HS nêu nội dung bài: Mặt trời.</p> <p>+ Nêu vai trò của Mặt Trời đối với đời sống con người, động vật và thực vật.</p> <p>+ Người ta sử dụng ánh sáng và nhiệt của Mặt Trời để làm gì?</p>	<p>- HS hát.</p> <p>2 HS trả lời câu hỏi, lớp theo dõi.</p> <p>+ HS trả lời.</p>